

Bản án số: 395/2025/HS-PT
Ngày: 18-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 270/2025/TLPT-HS, ngày 27/6/2025 đối với bị cáo Dương Chí N1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HS-ST, ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Dương Chí N1, sinh năm 1/1/1994 tại Cà Mau; Thường trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp H, xã T, tỉnh Cà Mau); Tạm trú: Số M đường N, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số M đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hoàng M và bà Nguyễn Xuân Đ1; Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết S; tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07/11/2024. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Hoàng N2, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

Trong vụ án có người bị hại là bà Trần Xuân D và ông Trần Nguyễn Đ2, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 07/9/2024, Dương Chí N1 đi ngang qua phòng trọ số P.03 tại số B đường L, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy ông Đặng Văn M đang cự cãi với ông Trần Quang C. N1 đến can ngăn thì ông C chửi N1, lúc đó có ông Trần Nguyễn Đ2 là con của ông C và bà Trần Xuân D là vợ ông C ra can ngăn. Ông Đặng Văn M bỏ đi đến chỗ để xe gần máy của dãy nhà trọ đứng, còn N1 bức tức do ông C chửi nên đi về phòng trọ của mình lấy 01 con dao kim loại dài khoảng 37 cm ở trong bếp và đi đến trước phòng trọ số B chửi bới ông C. Lúc này, ông Nguyễn Văn K ở phòng trọ cuối dãy nhà trọ chạy đến can ngăn thì thấy ông C đang cầm 01 cây sắt đứng trước cửa phòng trọ số P.03 thì bà D và ông Đ2 ra can ngăn ông C và đẩy ông C vào lại trong phòng trọ và đóng cửa lại. N1 cầm dao đến trước cửa phòng trọ số P.03 (cửa bằng tôn, không có khóa trái), N1 biết có người chèn cửa nhưng vẫn dùng dao chém liên tục 03 hay 04 phát vào cửa phòng trọ, lưỡi dao xuyên qua tôn cửa trúng 01 nhát vào đầu bà D gây thương tích làm rách da vùng trán bên phải và 01 nhát trúng vào bàn tay của ông Đ2 gây vết thương ngón tay II, IV và V bàn tay trái. Lúc này, ông Kha đến can ngăn N1 và giật con dao quăng xuống đất. Sau đó, ông K và mọi người dãy nhà trọ đưa bà D và anh Đ2 đi cấp cứu tại bệnh viện N nhưng sau đó Ông Đ2 chuyển lên bệnh viện Chấn thương chỉnh hình để điều trị. Sau đó bà D đến Công an phường T, Quận B trình báo sự việc.

Cơ quan Công an tiến hành làm rõ, khởi tố xử lý Dương Chí N1, tại Cơ quan Công an, bị can Dương Chí N1 khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 5859/KLTTCT-CO9B ngày 03/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đối với các thương tích trên cơ thể của bà Trần Xuân D là tỷ lệ thương tích là 13% (Mười ba phần trăm).

(1) Các kết quả chính:

- Vết thương vùng trán đỉnh phải, bờ gọn, kích thước trung bình.
- Nứt sọ trán - đỉnh phải chiều dài 3,5cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng

(2). Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của

Trần Xuân D tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Tỷ lệ từng thương tích:
- + Vết thương vùng trán đỉnh phải, kích thước trung bình: 02%.
- + Nứt sọ trán – đỉnh phải chiều dài 3,5cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 11%.
- Thương tích vùng đầu của Trần Xuân D có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra. Thương tích này là thương tích gây nguy hiểm cho tính mạng.
- Con dao (mẫu vật gửi giám định) gây ra được thương tích vùng đầu của Trần Xuân D.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 5858/KLTTCT-C09B ngày 07/10/2024 của Phân viện Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các thương tích trên cơ thể của anh Trần Nguyễn Đ2 là tỷ lệ thương tích là 03% (Ba phần trăm).

(1). Các kết quả chính:

- Vết thương đốt 2 ngón III tay trái, bờ gọn, kích thước nhỏ.
- Vết thương đốt 1 ngón IV tay trái, bờ gọn, kích thước nhỏ.
- Vết thương mặt gan gốc ngón V tay trái, bờ gọn, kích thước nhỏ.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Nguyễn Đ2 tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

(3). Kết luận:

- Tỷ lệ từng thương tích:
- + Vết thương đốt 2 ngón III tay trái, bờ gọn, kích thước nhỏ: 01%
- + Vết thương đốt 1 ngón IV tay trái, bờ gọn, kích thước nhỏ: 01%
- + Vết thương mặt gan gốc ngón V tay trái, bờ gọn, kích thước nhỏ: 01%
- Các thương tích vùng tay trái của Trần Nguyễn Đ2 có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.
- Các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng.
- Con dao gửi giám định gây ra được thương tích của Trần Nguyễn Đ2 .

Ngày 01/5/2025, bà Trần Xuân D, ông Trần Nguyễn Đ2 và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Chí N1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Chí N1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Ngày 03/6/2025, bị cáo Dương Chí N1 kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Chí N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin bãi nại cho bị cáo; Vợ bị cáo đang mang thai, mẹ bị bệnh, bị cáo có cậu là liệt sĩ. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Chí N1 và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 27/5/2025, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực S, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 03/6/2025, bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khi thấy ông Trần Quang C cự cãi với ông Đặng Văn M gây ồn ào xóm trọ, bị cáo có can ngăn thì bị ông C chửi xúc phạm bị cáo nên bị cáo đã về lấy con dao làm thức ăn chém nhiều nhát vào cửa tôn làm thùng cửa gây thương tích cho bà D và anh Đ2. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan

điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 07/9/2024, do bức tức vì bị ông Trần Quang C chửi nên bị cáo Dương Chí N1 đã về phòng trọ của mình lấy 01 con dao kim loại dài khoảng 37cm, sau đó quay lại chửi bới ông C (lúc này ông C đang cầm một ống sắt dài). Mặc dù anh Trần Nguyễn Đ2 (con ông C) và bà Trần Xuân D (vợ ông C) đã đẩy ông C vào trong phòng trọ (cửa bằng tôn) và đóng cửa lại nhưng bị cáo vẫn dùng dao chém liên tục 03 đến 04 phát vào cửa phòng trọ, lưỡi dao xuyên qua cửa, trúng 01 nhát vào đầu bà D gây rách da vùng trán bên phải và trúng 01 nhát vào bàn tay của ông Đ2 gây vết thương ở ngón tay II, IV và V bằng tay trái. Hậu quả bà Trần Xuân D bị thương tích với tỷ lệ 13%, anh Trần Nguyễn Đ2 bị thương tích với tỷ lệ 3%. Do vậy, Tòa án nhân dân Quận B (nay là Tòa án nhân dân khu vực S) đã xét xử bị cáo N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% và dùng hung khí nguy hiểm) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo dùng dao chém vào cửa tôn, thùng cửa tôn gây thương tích cho bà D và anh Đ2 do bị cáo bị ông C chửi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bị cáo có cậu là liệt sĩ, mẹ bị cáo đang phải điều trị bệnh, vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp các tài liệu: Tổ quốc ghi công liệt sĩ Nguyễn Văn A (cậu bị cáo); Phiếu kết quả siêu âm của chị Nguyễn Thị Tuyết S (vợ bị cáo). Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải.

[4] Lập luận trên đây là căn cứ không chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Chí N1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Chí N1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Chí N1 cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Dương Chí N1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trường hợp bị cáo Dương Chí N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

- Nơi nhận:**
- TAND TC; (1)
 - Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM (1)
 - VKSNDTC; (1)
 - VKSND Tp.HCM; (3)
 - VKSND KVS; (1)
 - P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
 - Thi hành án dân sự Tp.HCM (1)
 - Phòng thi hành án KVS; (1)
 - Bị cáo; (1)
 - TAND KVS; (1)
 - Công an Tp. HCM (1)
 - Sở Tư pháp; (1)
 - Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
 - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền